

V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bà B có tham gia 01 dây hụi 05 triệu đồng do bà H làm chủ hụi. Dây hụi mở ngày 06/9/2014 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần. Dây hụi gồm 29 hụi viên, bà B chơi 01

chân. Đến ngày 06/01/2016 âm lịch, bà H tuyên bố đình hui. Bà B đóng được 16 kỳ, số tiền bà B đóng vào các kỳ khai hui thể hiện:

- + Ngày 06/9/2014 âm lịch, kêu hui 01 triệu đồng, bà B đóng hui 04 triệu đồng;
- + Ngày 06/10/2014 âm lịch, kêu hui 02 triệu đồng, bà B đóng hui 03 triệu đồng;
- + Ngày 06/11/2014 âm lịch, kêu hui 2,2 triệu đồng, bà B đóng hui 2,8 triệu đồng;
- + Ngày 06/12/2014 âm lịch kêu hui 1,9 triệu đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 3,1 triệu đồng;
- + Ngày 06/01/2015 âm lịch kêu hui 1.950.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 3.050.000 đồng;
- + Ngày 06/02/2015 âm lịch kêu hui 02 triệu đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 03 triệu đồng;
- + Ngày 06/3/2015 âm lịch kêu hui 2.150.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2.850.000 đồng;
- + Ngày 06/4/2015 âm lịch kêu hui 2,2 triệu đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2,8 triệu đồng;
- + Ngày 06/5/2015 âm lịch kêu hui 2.260.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2.740.000 đồng;
- + Ngày 06/6/2015 âm lịch kêu hui 2.310.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2.690.000 đồng;
- + Ngày 06/7/2015 âm lịch kêu hui 2,6 triệu đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2,4 triệu đồng;
- + Ngày 06/8/2015 âm lịch kêu hui 2.370.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2.630.000 đồng;
- + Ngày 06/9/2015 âm lịch kêu hui 2.510.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2.490.000 đồng;
- + Ngày 06/10/2015 âm lịch kêu hui 2,6 triệu đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2,4 triệu đồng;
- + Ngày 06/11/2015 âm lịch kêu hui 2,7 triệu đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2,3 triệu đồng;
- + Ngày 06/12/2015 âm lịch kêu hui 2.970.000 đồng, số tiền bà B đóng hui cho bà H là 2.030.000 đồng.

Tổng số tiền bà B đóng vào đây hui này là 44.280.000 đồng;

Ngoài ra, bà H có chơi 02 chân hui trong đây hui 03 triệu đồng do bà B làm chủ hui. Đây hui mở ngày 09/02/2015 âm lịch, gồm 24 chân, 01 tháng khai 01 lần. Bà H đều hót hết 02 chân, cụ thể: Chân hui thứ nhất, bà H hót vào kỳ khai thứ nhất, bỏ hui 1.100.000 đồng, hót 1.900.000 đồng. Bà B đã giao tổng số tiền hót hui cho bà H là 43.300.000 đồng. Chân hui thứ hai, bà H hót vào kỳ khai thứ ba, bỏ hui 1.000.000 đồng, hót 2.000.000 đồng. Bà B đã giao tổng số tiền hót hui cho bà H là 46.500.000

đồng. Sau khi hốt hụi, bà H đóng hụi chết đến kỳ khai thứ 11 thì ngưng đóng hụi chết cho bà B đến nay.

Các lần chơi hụi, thì bà H và con trai là anh V trực tiếp giao dịch, chồng bà H là ông T có biết.

Nay bà B yêu cầu vợ chồng bà H thanh toán khoản tiền nợ hụi của 02 dây hụi là 156 triệu đồng (cụ thể: Nợ hụi của dây hụi 05 triệu đồng x 16 kỳ = 80 triệu đồng; nợ 02 chân hụi chết của dây hụi 03 triệu đồng x 13 kỳ x 02 chân = 78 triệu đồng, trừ 02 triệu đồng bà H đã thanh toán).

Ngoài yêu cầu vợ chồng bà H thanh toán nợ hụi, đến ngày 27/02/2019, bà B bổ sung yêu cầu người con của vợ chồng bà H là anh Huỳnh Phương V cùng có trách nhiệm thanh toán nợ hụi.

Còn bà H chỉ đồng ý thanh toán cho bà B khoản tiền hụi vốn mà bà B đã đóng vào dây hụi 05 triệu đồng là 44.280.000 đồng. Đối với dây hụi 03 triệu đồng do bà B làm chủ, bà H có ý kiến như sau:

- Đối với chân hụi thứ nhất, bà H bỏ thăm 1.100.000 đồng, hốt được tổng số tiền 41.400.000 đồng, trong đó có trừ tiền cò 1.500.000 đồng và 01 chân sống 1.900.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà H đóng được 09 kỳ hụi chết với số tiền là 27 triệu đồng. Chân hụi này, bà H đồng ý thanh toán cho bà B là: 41.400.000 đồng – 29.400.000 đồng (bao gồm 09 kỳ hụi chết đã đóng được 27 triệu đồng và đóng được 01 chân hụi sống 2,4 triệu đồng ở kỳ khai đầu tiên) = 12.000.000 đồng.

- Đối với chân hụi thứ hai, bà H bỏ thăm 01 triệu đồng, hốt được tổng số tiền 43.500.000 đồng (đã trừ tiền cò 1.500.000 đồng). Sau khi hốt hụi, bà H đóng được 08 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 24 triệu đồng. Chân hụi này, bà H đồng ý thanh toán cho bà B là: 43.500.000 đồng – 28.400.000 đồng (bao gồm 08 kỳ hụi chết đã đóng được 24 triệu đồng + 01 chân hụi sống 2.400.000 đồng + 02 triệu đồng bà H đã thanh toán cho bà B) = 15.100.000 đồng.

Tổng số tiền bà H đồng ý thanh toán cho bà B số tiền hụi còn nợ 02 chân hụi của dây hụi 03 triệu đồng này là: 12.000.000 đồng + 15.100.000 đồng = 27.100.000 đồng. Tổng số tiền bà H đồng ý thanh toán cho bà B tiền hụi của 02 dây hụi là: 44.280.000 đồng + 27.100.000 = 71.380.000 đồng.

** Tại Bản tự khai ngày 26 tháng 9 năm 2016, bị đơn là ông Huỳnh Việt T trình bày:*

Quá trình chơi hụi giữa bà H và bà B làm chủ hụi thì ông T có biết, nhưng không biết rõ số chân hụi khai, số tiền đóng, số tiền nợ là bao nhiêu. Do tay em giựt hụi bà H quá nhiều, nên tiền hoa hồng bà H thu được từ tiền chơi hụi cũng như số tiền bà H gom hụi của bà B, bà H sử dụng cho việc lập hụi cho hụi viên khác, không có sử dụng số tiền này chi tiêu trong gia đình.

** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Phương V trình bày:*

Quá trình bà H làm chủ hội, thì anh V có đi gom dùm tiền hội của các hội viên cho bà H. Khi gom tiền xong, thì anh V giao toàn bộ số tiền hội cho bà H. Ông V không liên quan đến sự việc bà B khởi kiện bà H và ông T. Trách nhiệm thanh toán tiền hội cho bà B là của bà H và ông T.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà B bổ sung yêu cầu anh V cùng có trách nhiệm với vợ chồng bà H thanh toán khoản nợ hội theo quy định của pháp luật. Do việc bà H không đóng 02 chân hội chết trong dây hội 03 triệu đồng do bà B làm chủ, nên bà B phải đóng thay bà H cho các hội viên đã hót hội kể từ kỳ khai thứ 12 đến ngày mãn hội là ngày 09/02/2017 âm lịch. Ngày bà B phải giao tiền cho hội viên được hót là ngày 21 âm lịch hàng tháng.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà H, ông T và anh V; áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà B, buộc bà H, ông T và anh V cùng có trách nhiệm thanh toán khoản nợ hội vốn và lãi cho bà B theo quy định của pháp luật. Phía bà H có đơn xin miễn giảm án phí, nên đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H, ông T và anh V có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2016, bà B chỉ yêu cầu vợ chồng bà H thanh toán nợ hội. Đến ngày 27/02/2019, bà B mới bổ sung yêu cầu anh V có trách nhiệm cùng với vợ chồng bà H thanh toán nợ hội. Việc bổ sung yêu cầu này của bà B là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận bổ sung yêu cầu này của bà B.

[4] Sự thống nhất giữa bà H và bà B trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trình bày của bà B tại phiên tòa, xác định bà B có chơi 01 chân hội do bà H làm chủ: Dây hội 05 triệu đồng mở ngày 06/9/2014 âm lịch, 01 tháng khai 01 lần, gồm có 29 hội viên. Trong danh sách hội ghi tên “Út T”; dây hội thứ hai do bà B làm chủ mở ngày 09/02/2015 âm lịch, loại hội 03 triệu đồng, 01 tháng khai 01 lần, gồm 24 hội viên, bà H chơi 02 chân. Hai dây hội nói trên thuộc loại hội hưởng hoa hồng. Việc tham gia chơi hội giữa bà B và bà H là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận giao dịch hội giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[5] Sau khi bề hụi, bà H không thanh toán khoản tiền mà bà B đã đóng vào dây hụi 05 triệu đồng do bà H làm chủ hụi cũng như không đóng 02 chân hụi chết của dây hụi 03 triệu đồng do bà B làm chủ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của chủ hụi cũng như của hụi viên. Tuy nhiên, đối với số tiền 80 triệu đồng mà bà B yêu cầu gia đình bà H thanh toán trong dây hụi 05 triệu đồng được tính trên giá trị đầu hụi là không phù hợp, vì bà B đang nuôi hụi sống, số tiền thực tế mà bà đóng vào dây hụi chỉ có 44.280.000 đồng, số tiền còn lại theo yêu cầu là phần lãi suất của mỗi kỳ khai hụi. Ngược lại, bà H chỉ đồng ý thanh toán phần vốn hụi cũng là không phù hợp, bởi bà H làm chủ dây hụi có lãi. Qua tính toán, thì mức lãi suất cao nhất trong 16 kỳ khai hụi tại dây hụi 05 triệu đồng, thì có kỳ mức lãi cao nhất là 146,3%/tháng (kỳ khai thứ 16) và mức lãi suất thấp nhất cũng là 25%/tháng (kỳ khai thứ nhất). Các mức lãi suất này đều vượt quá quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự (lãi suất không quá 1,66%/tháng). Do đó, cần phải điều chỉnh lại phần lãi suất cho phù hợp. Thời điểm tính lãi suất từ khi đóng hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[6] Phần lãi suất của chân hụi trong dây hụi 05 triệu đồng mở ngày 06/9/2014 âm lịch được xác định theo bảng tính dưới đây:

Đơn vị tính là 1.000 đồng (đ)

STT	Số tiền vốn của từng kỳ đóng hụi	Thời gian tính lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2019)	Số tiền lãi được tính theo mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng; 0,05%/ngày)
1.	4.000 đồng	Từ ngày 06/9/2014 AL (nhằm ngày 29/10/2014 dương lịch)	4.000đ x 20%/năm x 04 năm 03 tháng 27 ngày = 3.453đ (tính tròn số)
2.	3.000 đồng	Từ ngày 06/10/2014 AL (nhằm ngày 27/11/2014 dương lịch)	3.000đ x 20%/năm x 04 năm 03 tháng x 01 ngày = 2.551đ (tính tròn số)
3.	2.800 đồng	Từ ngày 06/11/2014 AL (nhằm ngày 27/12/2014 dương lịch)	2.800đ x 20%/năm x 04 năm 02 tháng 01 ngày = 2.334đ (tính tròn số)
4.	3.100 đồng	Từ ngày 06/12/2014 AL (nhằm ngày 25/01/2015 dương lịch)	3.100đ x 20%/năm x 04 năm 01 tháng 03 ngày = 2.536đ (tính tròn số)
5.	3.050 đồng	Từ ngày 06/01/2015 AL (nhằm ngày 24/02/2015 dương lịch)	3.050đ x 20%/năm x 04 năm 04 ngày = 2.446đ (tính tròn số)
6.	3.000 đồng	Từ ngày 06/02/2015 AL (nhằm ngày 25/3/2015 dương lịch)	3.000đ x 20%/năm x 03 năm 11 tháng 03 ngày = 2.352đ (tính tròn số)
7.	2.850 đồng	Từ ngày 06/3/2015 AL (nhằm ngày 24/4/2015 dương lịch)	2.850đ x 20%/năm x 03 năm 10 tháng 04 ngày = 2.189đ (tính tròn số)
8.	2.800 đồng	Từ ngày 06/4/2015 AL	2.800đ x 20%/năm x 03 năm 09 tháng

		(nhằm ngày 23/5/2015 dương lịch)	05 ngày = 2.105đ (tính tròn số)
9.	2.740 đồng	Từ ngày 06/5/2015 AL (nhằm ngày 21/6/2015 dương lịch)	$2.740đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 2.018đ$ (tính tròn số)
10.	2.690 đồng	Từ ngày 06/6/2015 AL (nhằm ngày 21/7/2015 dương lịch)	$2.690đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 1.936đ$ (tính tròn số)
11.	2.400 đồng	Từ ngày 06/7/2015 AL (nhằm ngày 19/8/2015 dương lịch)	$2.400đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 1.690đ$ (tính tròn số)
12.	2.630 đồng	Từ ngày 06/8/2015 AL (nhằm ngày 18/9/2015 dương lịch)	$2.630đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 1.809đ$ (tính tròn số)
13.	2.490 đồng	Từ ngày 06/9/2015 AL (nhằm ngày 18/10/2015 dương lịch)	$2.490đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 1.672đ$ (tính tròn số)
14.	2.400 đồng	Từ ngày 06/10/2015 AL (nhằm ngày 17/11/2015 dương lịch)	$2.400đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 1.573đ$ (tính tròn số)
15.	2.300 đồng	Từ ngày 06/11/2015 AL (nhằm ngày 16/12/2015 dương lịch)	$2.300đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 1.470đ$ (tính tròn số)
16.	2.030 đồng	Từ ngày 06/12/2015 AL (nhằm ngày 15/01/2016 dương lịch)	$2.030đ \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 13 \text{ ngày} = 1.265đ$ (tính tròn số)
	Tổng cộng phần vốn là: 44.280 đồng		Tổng cộng phần lãi là: 33.399 đồng

[7] Tổng vốn và lãi hui của chân hui sống trong dây hui 05 triệu đồng phía bà H phải thanh toán cho bà B là: 44.280.000 đồng (vốn) + 33.399.000 đồng (lãi) = 77.679.000 đồng.

[8] Đối với chân hui thứ nhất của dây hui 03 triệu đồng do bà B làm chủ hui mở ngày 09/02/2015 âm lịch, bà H hót vào kỳ khai thứ 2, bỏ thăm 1.100.000 đồng (lãi hui), hót 1.900.000 đồng/01 chân hui. Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, lãi suất không quá 1,66%/tháng. Như vậy, lãi mỗi chân hui được tính là: $3.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/tháng = 49.800 \text{ đồng}$. Bà H đã trả thừa tiền lãi cho mỗi chân hui là: $1.100.000 \text{ đồng} - 49.800 \text{ đồng} = 1.050.200 \text{ đồng}$. Số tiền này được trừ vào nghĩa vụ phải đóng hui chết của mỗi kỳ hui: $3.000.000 \text{ đồng} - 1.050.200 \text{ đồng} = 1.949.800 \text{ đồng}$. Do việc bà H không tiếp tục đóng hui chết kể từ kỳ khai thứ 12, nên bà B phải đóng thay bà H cho các hui viên hót hui cho đến mãn hui. Theo quy định

tại khoản 2 Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường, thì kể từ kỳ khai hội thứ 12, ngoài việc phải trả phần hội sau khi được điều chỉnh (1.949.800 đồng)/kỳ khai hội, phía bà H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả. Thời điểm tính lãi chậm trả được xác định từ ngày chủ hội (bà B) phải giao hội cho các hội viên được hốt hội (theo danh sách hội, ngày chủ hội giao hội là ngày 21 âm lịch Hng tháng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể phải thanh toán và tiền lãi chậm trả được xác định như sau:

Đơn vị tính là 1.000 đồng (đ)

STT	Các kỳ hội và số tiền được tính lãi chậm trả được tính trên số tiền chủ hội trả thay (1.949,8đ)	Thời gian tính lãi suất tính ngày chủ hội đóng hội thay (ngày 21 âm lịch Hng tháng) đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2019)	Tiền lãi chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự (10%/năm; 0,83%/tháng; 0,02%/ngày)
1.	Kỳ thứ 12 (09/01/2016 âm lịch)	Từ ngày 21/01/2016 AL (nhằm ngày 28/02/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 03 \text{ năm} = 585đ$ (tính tròn số)
2.	Kỳ thứ 13	Từ ngày 21/02/2016 AL (nhằm ngày 29/03/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 10 \text{ tháng} 27 \text{ ngày} = 562đ$ (tính tròn số)
3.	Kỳ thứ 14	Từ ngày 21/3/2016 AL (nhằm ngày 27/04/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 10 \text{ tháng} 01 \text{ ngày} = 552đ$ (tính tròn số)
4.	Kỳ thứ 15	Từ ngày 21/4/2016 AL (nhằm ngày 27/5/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 09 \text{ tháng} 01 \text{ ngày} = 536đ$
5.	Kỳ thứ 16	Từ ngày 21/5/2016 AL (nhằm ngày 25/6/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 08 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 521đ$ (tính tròn số)
6.	Kỳ thứ 17	Từ ngày 21/6/2016 AL (nhằm ngày 24/7/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 07 \text{ tháng} 04 \text{ ngày} = 505đ$ (tính tròn số)
7.	Kỳ thứ 18	Từ ngày 21/7/2016 AL (nhằm ngày 23/8/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 06 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 489đ$ (tính tròn số)
8.	Kỳ thứ 19	Từ ngày 21/8/2016 AL (nhằm ngày 21/9/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 05 \text{ tháng} 07 \text{ ngày} = 474đ$ (tính tròn số)
9.	Kỳ thứ 20	Từ ngày 21/9/2016 AL (nhằm ngày 21/10/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 04 \text{ tháng} 07 \text{ ngày} = 457đ$ (tính tròn số)
10.	Kỳ thứ 21	Từ ngày 21/10/2016 AL (nhằm ngày 20/11/2016 dương lịch)	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm} 03 \text{ tháng} 08 \text{ ngày} = 442đ$ (tính tròn số)
11.	Kỳ thứ 22	Từ ngày 21/11/2016 AL	$1.949,8đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm}$

		(nhằm ngày 19/12/2016 dương lịch)	02 tháng 09 ngày = 426đ (tính tròn số)
12.	Kỳ thứ 23	Từ ngày 21/12/2016 AL (nhằm ngày 18/01/2017 dương lịch)	1.949,8đ x 10%/năm x 02 năm 01 tháng 10 ngày = 410đ (tính tròn số)
13.	Kỳ thứ 24	Từ ngày 21/01/2017 AL (nhằm ngày 17/02/2017 dương lịch)	1.949,8đ x 10%/năm x 02 năm 11 ngày = 394đ (tính tròn số)
Tổng cộng	1.949,8đ x 13 kỳ = 25.347,4đ		6.353đ

Tổng số tiền vốn và lãi theo bảng tính trên là: 25.347.400 đồng + 6.353.000 đồng = 31.700.400 đồng. Do bà H đã trả tiền thừa trong 09 kỳ hội chết đã đóng (1.050.200 đồng x 09 kỳ = 9.451.800 đồng) nên được khấu trừ. Số tiền còn lại phải thanh toán đối với chân hội này là: 31.700.400 đồng - 9.451.800 đồng = 22.248.600 đồng.

[9] Đối với chân hội thứ hai của dây hội 03 triệu đồng do bà B làm chủ nói trên, bà H hót vào kỳ khai thứ ba, bỏ thăm (lãi) 1.000.000 đồng, hót 2.000.000 đồng. Cũng như cách tính ở mục [8] trên, thì phần bà H trả thừa sẽ là: 1.000.000 đồng – 49.800 đồng = 950.200 đồng. Số tiền thừa này cũng được trừ vào tiền hội chết phải đóng cho mỗi kỳ hội là: 3.000.000 đồng – 950.200 đồng = 2.049.800 đồng. Ngoài việc phải trả phần hội sau khi được điều chỉnh (2.049.800 đồng)/kỳ khai hội, phía bà H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo như cách tính ở mục [8] nói trên, cụ thể như sau:

Đơn vị tính là 1.000 đồng (đ)

STT	Các kỳ hội và số tiền được tính lãi chậm trả được tính trên số tiền chủ hội trả thay (2.049,8đ)	Thời gian tính lãi suất tính ngày chủ hội đóng hội thay (ngày 21 âm lịch Hng tháng) đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2019)	Tiền lãi chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự (10%/năm; 0,83%/tháng; 0,02%/ngày)
1.	Kỳ thứ 12 (09/01/2016 âm lịch)	Từ ngày 21/01/2016 AL (nhằm ngày 28/02/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 03 năm = 615đ (tính tròn số)
2.	Kỳ thứ 13	Từ ngày 21/02/2016 AL (nhằm ngày 29/03/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 10 tháng 27 ngày = 591đ (tính tròn số)
3.	Kỳ thứ 14	Từ ngày 21/3/2016 AL (nhằm ngày 27/04/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 10 tháng 01 ngày = 581đ (tính tròn số)
4.	Kỳ thứ 15	Từ ngày 21/4/2016 AL (nhằm ngày 27/5/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 09 tháng 01 ngày = 564đ (tính tròn số)

5.	Kỳ thứ 16	Từ ngày 21/5/2016 AL (nhằm ngày 25/6/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 08 tháng 03 ngày = 547đ (tính tròn số)
6.	Kỳ thứ 17	Từ ngày 21/6/2016 AL (nhằm ngày 24/7/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 07 tháng 04 ngày = 531đ (tính tròn số)
7.	Kỳ thứ 18	Từ ngày 21/7/2016 AL (nhằm ngày 23/8/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 06 tháng 05 ngày = 514đ (tính tròn số)
8.	Kỳ thứ 19	Từ ngày 21/8/2016 AL (nhằm ngày 21/9/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 05 tháng 07 ngày = 498đ (tính tròn số)
9.	Kỳ thứ 20	Từ ngày 21/9/2016 AL (nhằm ngày 21/10/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 04 tháng 07 ngày = 481đ (tính tròn số)
10.	Kỳ thứ 21	Từ ngày 21/10/2016 AL (nhằm ngày 20/11/2016 dương lịch)	đ x 10%/năm x 02 năm 03 tháng 08 ngày = 464đ (tính tròn số)
11.	Kỳ thứ 22	Từ ngày 21/11/2016 AL (nhằm ngày 19/12/2016 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 02 tháng 09 ngày = 448đ (tính tròn số)
12.	Kỳ thứ 23	Từ ngày 21/12/2016 AL (nhằm ngày 18/01/2017 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 01 tháng 10 ngày = 431đ (tính tròn số)
13.	Kỳ thứ 24	Từ ngày 21/01/2017 AL (nhằm ngày 17/02/2017 dương lịch)	2.049,8đ x 10%/năm x 02 năm 11 ngày = 415đ (tính tròn số)
Tổng cộng	2.049,8đ x 13 kỳ = 26.647,4đ		6.680đ

Tổng số tiền vốn và lãi theo bảng tính trên là: 26.647.400 đồng + 6.680.000 đồng = 33.327.400 đồng. Do bà H đã trả tiền thừa trong 08 kỳ hội chết đã đóng (950.200 đồng x 08 kỳ = 7.601.600 đồng) nên được khấu trừ. Số tiền còn lại phải thanh toán đối với chân hội này là: 33.327.400 đồng - 7.601.600 đồng = 25.725.800 đồng.

[10] Tổng số tiền của 02 chân hội chết trong dây hội 03 triệu đồng được tính ở mục [8] và [9] nói trên phía bà H phải thanh toán cho bà B là: 22.248.600 đồng + 25.725.800 đồng = 47.974.400 đồng. Sau khi bẻ hội, bà H có thanh toán cho bà B được 02 triệu đồng, nên số tiền còn lại phải thanh toán của 02 chân hội chết này là: 47.974.400 đồng – 2.000.000 đồng = 45.974.000 đồng (tính tròn số)

[11] Tổng số tiền của 01 chân hội trong dây hội 05 triệu đồng được tính ở mục [7] và tổng số tiền của 02 chân hội trong dây hội 03 triệu đồng được tính ở mục [10] nói trên là: 77.679.000 đồng + 45.974.000 đồng = 123.653.000 đồng.

[12] Về người có nghĩa vụ thanh toán nợ: Tuy ông T không có mặt tại phiên tòa này, nhưng tại các phiên tòa giải quyết tranh chấp hội giữa các hội viên với vợ chồng

bà H trước đó, ông T có ý kiến không đồng ý thanh toán nợ hui cùng với bà H nhưng lại đồng ý dùng tài sản của vợ chồng để trả nợ là thiếu thiện chí và không đảm bảo việc thi hành án. Do đó, cần buộc bà H và ông T cùng có trách nhiệm thanh toán 123.653.000 đồng khoản nợ hui cho bà B. Trường hợp chậm thanh toán, vợ chồng bà H còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định của Nhà nước.

[13] Với những cơ sở nói trên, thì ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án cũng như yêu cầu của bà B được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[14] Bà H có đơn xin miễn án phí do có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với phần nghĩa vụ phải thực hiện.

[15] Bà B được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

[16] Vì thời điểm thụ lý vụ án trước ngày 01/01/2017, nhưng sau ngày 01/01/2017 Tòa án mới xét xử sơ thẩm, theo quy định tại Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các quyết định về án phí được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

[17] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Điều 14, 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009 và mục 2 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban Hnh kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009):

1. Xét xử vắng mặt: Bà Phạm Đông H, ông Huỳnh Việt T và anh Huỳnh Phương V.

2. Không chấp nhận bổ sung yêu cầu của bà Nguyễn Thị Út B (tên gọi khác là Út T) về việc yêu cầu anh Huỳnh Phương V thanh toán khoản nợ hui.

3. Buộc bà Phạm Đông H và ông Huỳnh Việt T cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Út B (tên gọi khác là Út T) tổng số tiền hui còn nợ là 123.653.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng).

4. Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà H, ông T không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho bà B, thì hàng tháng, bà H và ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Bà H, ông T được miễn 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, chỉ phải chịu 3.091.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi một ngàn đồng, tính tròn số).

6. Trả lại cho bà B tiền nộp tạm ứng án phí 3.950.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03382 ngày 26 tháng 5 năm 2016 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

7. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế